

LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

QUYỂN 56

CHƯƠNG II: KIẾT UẨN (Tiếp Theo)

Phẩm Thứ Hai: LUẬN VỀ NHẤT HÀNH

LUẬN VỀ NHẤT HÀNH (Phần 1)

Có chín kiết, đó là từ kiết ái cho đến kiết san, nếu đối với sự việc này có kiết ái ràng buộc thì cũng có kiết nhuế ràng buộc chăng? Như vậy, các chương và giải thích về nghĩa của chương đã lãnh hội rồi, tiếp đến cần phải giải thích rộng ra.

Trong này nói đến sự, thì sự có năm loại:

1. Tự thể của sự.
2. Sở duyên của sự.
3. Ràng buộc của sự.
4. Nhân của sự.
5. Thân nhiếp tiếp nhận sự.

Tự thể của sự, như trong chương kiến uẩn nói: “Nếu sự có thể thông đạt thì sự ấy có thể biết khắp chăng? Giả sử sự có thể biết khắp thì sự ấy có thể thông đạt chăng?” Đó là đối với tự thể của các nhãn-các trí dùng âm sự mà nói, ngay trong chương ấy lại nói: “Nếu sự đã được thì sự ấy thành tựu chăng? Giả sử sự thành tựu thì sự ấy đã đạt được chăng”. Trong này có người nói: Tự thể của tất cả các pháp lấy âm sự mà nói. Có người đưa ra cách nói này: Nếu pháp có đạt được thì dùng âm sự mà nói.

Sở duyên của sự, như Luận Phẩm Loại Túc nói: “Tất cả các pháp đều là do trí mà nhận biết tùy theo sự của nó. Thế nào là tùy theo sự của nó? Nghĩa là nếu pháp là cảnh sở hành của trí này”. Đó là đối với sở duyên dùng âm sự mà nói. Nhưng trong kinh nói: “Ta sẽ nói cho các

ông về bốn mươi bốn sự của trí và bảy mươi bảy sự của trí.” Các luận

sư A-tỳ-đạt-ma nói: “Kinh ấy nói về tự thể của sự, nghĩa là các nhân-trí duyên với chi hữu thì dùng âm sự mà nói”. Tôn giả diệu âm đưa ra cách nói như vậy: “kinh ấy nói về sở duyên của sự, nghĩa là do các nhân-trí mà duyên với chi hữu thì dùng âm sự mà nói”

Ràng buộc của sự, như trong này nói: nếu đối với sự việc này có kiết ái ràng buộc thì cũng có kiết nhưế ràng buộc chăng? Cho đến nói rộng ra. Trong này, năm bộ pháp dùng âm sự mà nói, nghĩa là pháp do kiến khổ-tập-diệt-đạo và tu mà đoạn, là năm bộ phiền não đã ràng buộc sự, cho nên nói là ràng buộc của sự.

Nhân của sự, như luận phẩm loại túc nói: “Thế nào là pháp có sự? thế nào là pháp không có sự ? ” Ý luận ấy nói đến pháp có nhân-pháp không có nhân. Như bài kệ nói:

*“Tâm tỳ kheo vắng lặng bất động, có thể vĩnh viễn đoạn mọi sự,
Bởi vì người ấy hết sinh tử, không còn nhận lấy thân đời sau.”*

Ý bài tụng ấy nói: tất cả sinh tử đều dựa vào nhân, có nhân cho nên có sinh tử, nhân đoạn dứt cho nên sinh tử không còn, vì vậy không còn thọ sinh ở ba cõi trong vị lai.

Thâu nhiếp tiếp nhận sự, như trong kinh nói: “Nên buông bỏ tâm thâu nhiếp tiếp nhận sự việc ruộng vườn-sự việc nhà cửa-sự việc tài sản”. lại bài kệ nói:

*“Nếu đối với ruộng vườn-tài sản, nhà cửa-trâu ngựa cùng tôi tớ,
Nam nữ gần gũi ham muốn khác, người này gọi là tham hết sức.”*

Vả lại, người tại gia dấy lên nói như vậy: Mình thâu nhiếp sự việc này, mình duy trì sự việc này. Những loại như vậy gọi là thâu nhiếp tiếp nhận sự.

Lại có năm sự:

1. Sự về giới.
2. Sự về xứ .
3. Sự về uẩn.
4. Sự về đời kiếp.
5. Sự về sát-na.

Đối với mười sự này, trong này chỉ dựa vào sự ràng buộc mà soạn luận, chứ không dựa vào chín sự còn lại.

Các luận sư A-tỳ-đạt-ma nói: “Sự đã ràng buộc là thật-kiết có thể ràng buộc cũng thật, Bồ-đặc-già-la là giả .” Phái độc tử bộ nói: “sự đã ràng buộc là thật, kiết có thể ràng buộc cũng thật, Bồ-đặc-già-la cũng là thật” phái thí dụ nói : “Kiết có thể ràng buộc là thật, sự đã ràng buộc là giả, Bồ-đặc-già-la cũng giả ”.

Hỏi: Tại sao họ nói sự đã ràng buộc là giả ?

Đáp: họ nói cảnh có nhiễm và không có nhiễm không quyết định, cho nên biết cảnh không phải là thật. Nghĩa là như có một người nữ đoan chánh, trang nghiêm đủ loại đi vào trong chúng hội, có người trông thấy khởi tâm kính trọng, có người trông thấy khởi tâm tham, có người trông thấy khởi tâm sân, có người trông thấy khởi tâm ganh tị, có người trông thấy sinh tâm buông bỏ. Nên biết trong này, người đáng phận con trông thấy khởi tâm kính trọng, những người oán ghét trông thấy mà khởi tâm tham, những người cùng đẳng cấp trông thấy mà khởi tâm ganh tị, những người có tu tập pháp quán bất tịnh trông thấy mà khởi tâm chán ngán; những người tiên ly dục trông thấy khởi tâm thương xót, dấy lên ý nghĩ như vậy: sắc tướng tuyệt vời này không mấy chốc sẽ bị vô thường hủy diệt. Các A-la-hán trông thấy mà sinh tâm buông bỏ. Vì vậy cho nên biết cảnh không có thể chân thật.

Họ nói phi lý. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì nếu cảnh không phải là thật, thì đúng ra không làm duyên phát sinh tâm-tâm sở. Nếu như vậy thì đúng ra không có pháp thuộc phẩm nhiễm-tịnh. Bồ-đặc-già-la chắc chắn không phải là thật có, bởi vì đức phật nói là không có ngã-không có ngã sở.

Các phiền não có loại tương ứng với năm thức, có loại tương ứng với ý thức. Tương ứng với năm thức, nếu ở quá khứ thì ràng buộc bởi sự quá khứ, nếu ở hiện tại thì ràng buộc bởi sự hiện tại, nếu là pháp sinh ở vị lai thì ràng buộc bởi sự vị lai, pháp không sinh thì ràng buộc bởi sự của ba đời. Tương ứng với ý thức, nếu ở quá khứ-hoặc là ở vị lai-hoặc là ở hiện tại, đều có thể ràng buộc bởi sự của ba đời.

Lại nữa, nhãn thức tương ứng với phiền não làm sở duyên ràng buộc đối với sắc xứ, làm ràng buộc tương ứng bởi nó tương ứng với ý xứ-pháp xứ; nhĩ thức tương ứng với phiền não làm sở duyên ràng buộc đối với thanh xứ, làm ràng buộc tương ứng bởi nó tương ứng với ý xứ-pháp xứ; tỷ thức tương ứng với phiền não làm sở duyên ràng buộc đối với hương xứ, làm ràng buộc tương ứng bởi nó tương ứng với ý xứ-pháp xứ; thiệt thức tương ứng với phiền não làm sở duyên ràng buộc đối với vị xứ, làm ràng buộc tương ứng bởi nó tương ứng với ý xứ-pháp xứ; thân thức tương ứng với phiền não làm sở duyên ràng buộc đối với xúc xứ, làm ràng buộc tương ứng bởi nó tương ứng với ý xứ-pháp xứ; ý thức tương ứng với phiền não làm sở duyên ràng buộc đối với mười hai xứ, làm ràng buộc tương ứng bởi nó tương ứng với ý xứ-pháp xứ. Đó gọi là

nhất hành tóm lược Tỳ-bà-sa.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kiết ái ràng buộc thì cũng có kiết nhuế ràng buộc chăng?

Đáp: Nếu đối với sự việc này có kiết nhuế ràng buộc thì chắc chắn có kiết ái ràng buộc. Hoặc có kiết ái ràng buộc mà không có kiết nhuế ràng buộc, nghĩa là đối với pháp của cõi sắc-vô sắc có kiết ái chưa đoạn, Trong này, kiết ái gồm chung năm bộ của ba cõi dục, chỉ là phi biến hành duyên hữu lậu. Những người vốn có phiền não, đối với sự của năm bộ thuộc cõi dục, nếu có kiết ái ràng buộc thì cũng có kiết nhuế ràng buộc, nếu có kiết nhuế ràng buộc thì cũng có kiết ái ràng buộc; đối với sự của năm bộ thuộc cõi sắc-vô sắc, có kiết ái ràng buộc chứ không có kiết nhuế ràng buộc. Người không vốn có phiền não, đối với sự của năm bộ thuộc cõi dục, tùy theo xứ chưa đoạn có kiết ái ràng buộc cũng có kiết nhuế ràng buộc, nếu xứ đã đoạn thì không có kiết ái ràng buộc cũng không có kiết nhuế ràng buộc; đối với sự của năm bộ thuộc cõi sắc-vô sắc, tùy theo xứ chưa đoạn có kiết ái ràng buộc mà không có kiết nhuế ràng buộc, nếu xứ đã đoạn thì không có kiết ái ràng buộc mà không có kiết nhuế ràng buộc, nếu xứ đã đoạn thì không có kiết ái ràng buộc cũng không có kiết nhuế ràng buộc; đối với sự của năm bộ thuộc cõi sắc-vô sắc, tùy theo xứ chưa đoạn có kiết ái ràng buộc mà không có kiết nhuế ràng buộc, nếu xứ đã đoạn thì không có kiết ái ràng buộc cũng không có kiết nhuế ràng buộc. Bởi vì kiết ái dài mà kiết nhuế ngắn, cho nên điều đã hỏi cần phải đưa ra cách trả lời thuận theo câu sau. Nếu đối với sự việc này có kiết nhuế ràng buộc thì chắc chắn có kiết ái ràng buộc, nghĩa là đối với năm bộ của cõi dục chưa đoạn hết sự. Hoặc có kiết ái ràng buộc mà không có kiết nhuế ràng buộc, nghĩa là đối với pháp của cõi sắc-vô sắc có kiết ái chưa đoạn; ở trong địa này hoặc có năm bộ chưa đoạn, cho đến hoặc có do tu mà đoạn chưa đoạn; ở trong bộ này hoặc có chín phẩm chưa đoạn, cho đến hoặc có phẩm hạ hạ chưa đoạn. Trong này nói chưa đoạn là nói đến tướng tổng quát.

Hỏi: Vì sao năm bộ pháp của cõi sắc-vô sắc không có kiết nhuế ràng buộc?

Đáp: bởi vì hai cõi trên không có kiết nhuế.

Hỏi: Vì sao hai cõi trên không có kiết nhuế?

Đáp: bởi vì cõi ấy không phải là ruộng đất-đồ đựng đối với kiết nhuế. Lại nữa, các sư du-già chán ngán tai họa của kiết nhuế mà cầu lên hai cõi trên, nếu hai cõi trên có kiết nhuế, thì các sư Du-già không cần phải mong cầu nơi ấy mà chịu khó tu gia hạnh; nếu pháp ở địa dưới

có-ở địa trên cũng có, vậy thì đúng ra không có pháp diệt (pháp vô vi) dần dần, pháp này nếu không có thì cũng sẽ không có pháp diệt cuối cùng, bởi vì đều là do dẫn dắt; nếu trở lại bài bác không có pháp diệt cuối cùng thì cũng sẽ bài bác giải thoát xuất ly, đừng phát sinh lỗi lầm ấy, bởi vì hai cõi trên không có kiết nhuế.

Lại nữa, kiết nhuế cần phải dựa vào sự tương tục thô thiển, sự tương tục của cõi sắc-vô sắc thì vi tế hơn hẳn, do xa-ma-tha mà thấm nhuần, cho nên không có kiết nhuế. Lại nữa, nếu ở cõi này có căn ưu-khổ thì có kiết nhuế, các loài hữu tình dựa vào căn ưu-khổ, đối với sự tương tục khác mà khởi lên sân nhuế; cõi sắc-vô sắc không có căn ưu-khổ, cho nên không có kiết nhuế. Lại nữa, nếu trong cõi dục có vô tầm-vô quý thì có kiết Nhuế, hữu tình dựa vào vô tầm-vô quý, đối với sự tương tục khác mà khởi lên sân nhuế! Hai cõi trên không có vô tầm-vô quý, cho nên không có kiết nhuế. Lại nữa, nếu ở cõi này có tật và khan thì có kiết nhuế, các loài hữu tình dựa vào Tật-Khan, cho nên không có khác mà khởi lên sân nhuế; cõi sắc-vô sắc không có Tật-Khan, cho nên có kiết nhuế. Lại nữa, nếu ở cõi này có căn nữ-nam thì có kiết nhuế, các loài hữu tình dựa vào căn nữ-nam, đối với sự tương tục khác mà khởi lên sân nhuế, nếu ở cõi này tham đoàn thì có kiết nhuế, các loài hữu tình dựa vào tham đoàn thực, đối với sự tương tục khác mà khởi lên sân nhuế, cõi sắc-vô sắc không có tham đoàn thực, cho nên không có kiết nhuế. Lại nữa, nếu ở cõi này có ái dâm dục thì có kiết nhuế, các loài hữu tình dựa vào ái dâm dục, đối với sự tương tục khác mà khởi lên sân nhuế; cõi sắc-vô sắc không có ái dâm dục, cho nên không có kiết nhuế. Lại nữa, nếu ở cõi này không có năm cái sâu nặng thì có kiết nhuế, các loài hữu tình dựa trên năm cái sâu nặng, đối với sự tương tục khác mà khởi nên sân nhuế; cõi sắc-vô sắc không có năm cái sâu nặng, cho nên không có kiết nhuế. Lại nữa, nếu ở cõi này có năm diệu dục thì có kiết nhuế, các loài hữu tình dựa vào năm diệu dục mà khởi nên sân nhuế; cõi sắc-vô sắc không có năm diệu dục, cho nên không có kiết nhuế. Lại nữa, nếu ở cõi này có tướng oán ghét thì có kiết nhuế, tướng oán ghét đó chín sự não hại, cõi sắc-vô sắc không có tướng oán ghét đó chín là sự não hại; cõi sắc-vô sắc không có tướng oán ghét, cho nên không có kiết nhuế.

Vì vậy tôn giả Diệu Âm nói rằng “Nếu hữu tình gặp phải các tướng oán ghét thì khởi lên kiết nhuế, các tướng oán ghét không có ở hai cõi trên, cho nên không có kiết nhuế. Lại nữa, Từ là đạo đối trị gần kiết nhuế, cõi sắc có từ cho nên không có kiết nhuế; như nơi nào nếu

có làn gió phệ-lam-bà, thì nơi ấy khói mây chắc chắn không dùng lại được. Cõi sắc không có cho nên cõi vô sắc cũng không có, không phải là các phiền não ở địa dưới đã không có mà ở đoạn trên có thể đoạn trừ dần dần.”

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kiết ái ràng buộc thì cũng có kiết mạn ràng buộc?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Giả sử có kiết mạn ràng buộc thì lại có kiết ái ràng buộc chăng?

Đáp: Đúng như vậy, nghĩa là kiết ái-mạn đều nằm chung năm bộ của ba cõi, chỉ là phi biến hành duyên hữu lậu, bởi vì dài ngắn như nhau, cho nên cần phải hỏi đều phải đưa ra câu trả lời là đúng như vậy. Nếu người có đủ phiền não, thì tùy theo xứ đã đoạn không có hai kiết ràng buộc, nếu xứ chưa đoạn thì có hai kiết ràng buộc,. Hoặc có chín địa cho đến không có một địa, ở trọng địa này hoặc có năm bộ cho đến hoặc có một bộ, ở trong bộ này hoặc có chín phẩm cho đến hoặc có một phẩm, cho nên nói là đúng như vậy.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kiết ái ràng buộc thì cũng có kiết vô minh ràng buộc chăng ?

Đáp: Nếu đối với sự việc này có kiết ái ràng buộc thì chắc chắn có kiết vô minh ràng buộc. Hoặc là có kiết ái vô minh ràng buộc mà không có kiết ái ràng buộc, nghĩa là khổ trí đã sinh mà tập trí chưa sinh, đối với pháp do kiến khổ mà đoạn, có kiết vô minh do kiến tập mà đoạn. Trong này, kiết ái gồm chung năm bộ của ba cõi, chỉ là phi tiến hành duyên hữu lậu; kiết vô minh gồm chung năm bộ của ba cõi, gồm biến hành-phi biến hành duyên hữu lậu và vô lậu. Những người đầy đủ phiền não, đối với sự của năm bộ ba cõi, nếu có kiết ái ràng buộc thì cũng có kiết ái vô minh ràng buộc, nếu có kiết ái vô minh ràng buộc thì cũng có kiết ái ràng buộc. Người không đầy đủ phiền não, đối với xứ đã đoạn, hoặc là kiết vô minh biến hành ràng buộc mà không có kiết ái ràng buộc. Bởi vì kiết vô minh dài-kiết ái ngắn, cho nên đều ra cách trả lời thuận với câu trước. Nghĩa là khổ trí đã sinh mà tập trí chưa sinh, kiết ái vô minh do kiến khổ mà đoạn, đối với sự của bộ mình đã đoạn hết, cho nên đều không thể nào ràng buộc; kiết vô minh biến hành do kiến tập mà đoạn làm sở duyên ràng buộc đối với sự do kiến khổ mà đoạn, kiết ái do kiết tập mà đoạn đối với sự do kiến khổ mà đoạn, không phải là sở duyên ràng buộc, bởi vì là phi biến hành; không phải là ràng buộc tương ưng, bởi vì tự khác .

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kiết ái ràng buộc thì cũng có kiết kiến ràng buộc chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt. Trong này, kiết ái gồm chung năm bộ của ba cõi, chỉ là phi biến hành duyên hữu lậu; kiết kiến gồm chung ba cõi và chỉ có bốn bộ, gồm chung biến hành-phi biến hành duyên hữu lậu. Những người đầy đủ phiền não, đối với sự năm bộ thuộc ba cõi, nếu có kiết ái ràng buộc thì cũng có kiết kiến ràng buộc, nếu có kiết kiến ràng buộc thì cũng có kiết ái ràng buộc. Người không đầy đủ phiền não, kiết ái gồm chung năm bộ cho nên dài, chỉ là phi biến hành duyên hữu lậu và vô lậu cho nên dài. Hai loại này cùng có nghĩa là dài-ngắn, cho nên điều đã cần phải làm thành bốn câu phân biệt mà trả lời.

1. Hoặc có kiết ái ràng buộc mà không có kiết kiến ràng buộc, nghĩa là tập trí đã sinh mà diệt trí chưa sinh, đối với pháp không tương ứng với kiết kiến do kiến diệt-đạo mà đoạn, và đối với pháp do tu mà đoạn có kiết ái còn chưa đoạn. Trong này, pháp không tương ứng với kiết kiến do kiến diệt-đạo mà đoạn, đó là tự tánh tà kiến kia và các tụ pháp tương ứng-không tương ứng như kiến thủ-giới cấm thủ-nghi-tham-sân-mạn-vô minh bất cộng... bởi vì ái chưa đoạn đối với các pháp này, cho nên có kiết ái ràng buộc, nó làm sở duyên ràng buộc và ràng buộc tương ứng đối với tụ của mình; mền làm sở duyên ràng buộc đối với tụ khác, không phải là ràng buộc tương ứng thì không có kiết kiến ràng buộc-nguyên cơ thế nào? Bởi vì kiết kiến là biến hành duyên với năm bộ lúa ấy đã đoạn, còn lại chưa đoạn thì đối với pháp không tương ứng với kiết kiến này, không phải là sở duyên ràng buộc bởi vì duyên vô lậu, không phải là ràng buộc tương ứng bởi vì là tụ khác; tự tánh không tương ứng với tự tánh, ái kia đối với pháp do tu mà đoạn còn chưa đoạn, cho nên có kiết ái ràng buộc. Hoặc có chín địa chưa đoạn kiết ái, cho đến hoặc có một địa chưa đoạn kiết ái; ở trong địa này hoặc có chín phẩm chưa đoạn kiết ái, cho đến hoặc có một phẩm chưa đoạn kiết ái mà không có kiết kiến ràng buộc. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì kiết kiến là biến hành duyên với năm bộ lúc ấy đã đoạn, bộ do tu mà đoạn, bộ do tu mà đoạn thì không có kiết kiến. Lại nữa, diệt trí đã sinh mà đạo trí chưa sinh, đối với pháp không tương ứng với kiết kiến do kiến đạo mà đoạn, và đối với pháp do tu mà đoạn, có kiết ái chưa đoạn. Trong này, pháp không tương ứng với kiết kiến do kiến đạo mà đoạn, như trước đã nói; đối với các pháp này và đối với pháp do tu mà đoạn, có kiết ái ràng buộc mà không có kiết kiến ràng buộc, cũng như trước đã nói. Lại nữa,

đệ tử của đức thế tôn có đủ kiến giải, đối với pháp do tu mà đoạn, có kiết ái chưa đoạn. Trong này, đạo loại trí đã sinh có đủ kiến giải về bốn thánh đế trong ba cõi, cho nên gọi là có đủ kiến giải (cụ kiến). Họ đối với pháp do tu mà đoạn còn chưa đoạn ái, cho nên có kiết ái ràng buộc. Hoặc có chín địa chưa đoạn kiết ái, cho đến hoặc có một địa chưa đoạn kiết ái; ở trong địa này hoặc có chín phẩm chưa đoạn kiết ái, cho đến hoặc có một phẩm chưa đoạn kiết ái mà không có kiết kiến ràng buộc. Nguyên có thế nào? Bởi vì tất cả kiết kiến lúc ấy đã đoạn.

2. Hoặc có kiết kiến ràng buộc mà không có kiết ái ràng buộc, nghĩa là khổ trí đã sinh mà tập trí chưa sinh, đối với pháp do kiến khổ mà đoạn có kiết kiến do kiến tập mà đoạn còn chưa đoạn. Trong này, khổ trí đã sinh mà tập trí chưa sinh, kiết ái-kiết kiến do kiến khổ mà đoạn thì cả hai đều đã đoạn, kiết kiến do kiến tập mà đoạn còn chưa đoạn, làm sở duyên ràng buộc đối với pháp do kiến khổ mà đoạn; kiết ái do kiến tập mà đoạn tuy chưa đoạn nhưng đối với pháp do kiến khổ mà đoạn, không phải là sở duyên ràng buộc bởi vì là tụ khác.

3. Hoặc có hai kiết cùng ràng buộc, nghĩa là người đầy đủ phiền não, có hai kiết ràng buộc đối với pháp do kiến-tu mà đoạn.

Hỏi: Tại sao gọi là người đầy đủ phiền não ?

Đáp: Bởi vì tất cả chi phần của hữu tình này đều có thể ràng buộc, tất cả chi phần đều bị ràng buộc, cho nên gọi là đầy đủ phiền não. Tất cả chi phần đều có thể ràng buộc, là năm bộ phiền não đều có thể làm cho ràng buộc. Tất cả chi phần đều bị ràng buộc, là các pháp của năm bộ đều bị ràng buộc không ngừng. Người đầy đủ phiền não này, đối với pháp do kiến khổ mà đoạn có kiết ái của một bộ ràng buộc-kiết kiến của hai bộ ràng buộc; đối với pháp do kiến tập mà đoạn cũng như vậy; đối với pháp tương ứng với kiết kiến do kiến diệt mà đoạn, có kiết ái của một bộ ràng buộc-kiết kiến của hai bộ ràng buộc. Lại nữa, khổ trí đã sinh mà tập trí chưa sinh, đối với pháp do kiến tập-diệt-đạo và tu mà đoạn, có hai kiết ràng buộc. Trong này, đối với pháp do kiến tập mà đoạn, có kiết ái của một bộ ràng buộc-kiết kiến của một bộ ràng buộc; đối với pháp tương ứng với kiết kiến do kiến diệt mà đoạn, có kiết ái của một bộ ràng buộc-kiết kiến của hai bộ ràng buộc; đối với pháp không tương ứng với kiết kiến, có kiết ái của một bộ ràng buộc-kiết kiến của một bộ ràng buộc; đối với pháp do kiến đạo mà đoạn cũng như vậy; đối với pháp do tu mà đoạn, có kiết ái của một bộ ràng buộc-kiết kiến của một bộ ràng buộc. Lúc bấy giờ đối với pháp do kiến khổ mà đoạn, tuy có kiết kiến ràng buộc mà không có kiết ái ràng buộc, cho

nên ở đây không nói đến. Lại nữa, tập trí đã sinh mà diệt trí chưa sinh, đối với pháp tương ứng với kiết kiến do kiến diệt-đạo mà đoạn, đều có kiết ái của một bộ ràng buộc-kiết kiến của một bộ ràng buộc. Lúc bấy giờ đối với pháp không tương ứng với kiết kiến do kiến diệt-đạo mà đoạn và pháp do tu mà đoạn, tuy có kiết ái ràng buộc mà không có kiết kiến ràng buộc, cho nên ở đây không nói đến. Lại nữa, diệt trí đã sinh mà đạo trí chưa sinh, đối với pháp tương ứng với kiết kiến do kiến đạo mà đoạn, có kiết ái của một bộ ràng buộc-kiết kiến của một bộ ràng buộc. Lúc bấy giờ đối với pháp không tương ứng với kiết kiến do kiến đạo mà đoạn và pháp do tu mà đoạn, tuy có kiết ái ràng buộc mà không có kiết kiến ràng buộc, cho nên ở đây không nói đến.

4. Hoặc có hai kiết đều không ràng buộc, nghĩa là tập trí đã sinh mà diệt trí chưa sinh, đối với pháp lo kiến khổ-tập mà đoạn, không có hai kiết ràng buộc; diệt trí đã sinh mà đạo trí chưa sinh, đối với pháp do kiến khổ-tập-diệt mà đoạn, không có hai kiết ràng buộc. Đệ tử của đức thế tôn có đủ kiến giải, đối với pháp do kiến mà đoạn, không có hai kiết ràng buộc; đã lìa nhiễm cội dục đối với pháp cội dục, không có hai kiết ràng buộc; đã lìa nhiễm cội sắc đối với pháp cội sắc và cội dục, không có hai kiết ràng buộc; đã lìa nhiễm cội vô sắc đối với pháp của ba cội, không có hai kiết ràng buộc. Trong này, các pháp có thể ràng buộc-đã bị ràng buộc đều đã đoạn, cho nên đều lìa bỏ hai kiết, nghĩa là kiết ái-kiết kiến đều lìa bỏ ràng buộc.

Ở đây lại cần phải đưa ra cách giả sử-có thể để hỏi-Đáp (tha thiết vấn Đáp).

Hỏi: Có thể có pháp tương ứng với kiết kiến do kiến diệt-đạo mà đoạn, có kiết ái ràng buộc mà không có kiết kiến ràng buộc, chứ không phải là không do sự tùy tăng của tùy miên kiến chăng?

Đáp: có, đó là sáu phẩm kiết đoạn rồi tiến vào chánh tánh ly sinh. Tập trí đã sinh mà diệt trí chưa sinh, pháp tương ứng với kiết kiến thuộc sáu phẩm trước do kiến diệt-đạo mà đoạn có kiết ái ràng buộc, kiết ái thuộc ba phẩm sau duyên vào đó chưa đoạn, không có kiết kiến ràng buộc, bởi vì kiết kiến là biến hành duyên với năm bộ lúc ấy đã đoạn, kiết kiến duyên vô lậu thuộc sáu phẩm trước của bộ mình cũng đã đoạn. Kiết kiến duyên vô lậu thuộc ba phẩm sau của bộ mình tuy chưa đoạn, mà đối với pháp tương ứng với kiết kiến đã đoạn thuộc sáu phẩm trước, không phải là sở duyên ràng buộc bởi vì duyên vô lậu, không phải là ràng buộc tương ứng bởi vì là tự khác; mà tùy miên kiến không phải là không tùy năng, bởi vì kiến thủ-giới cấm thủ thuộc ba phẩm sau của

bộ mình hãy còn tùy tăng đối với sáu phẩm trước, tùy miên kiến gồm chung năm kiến, kiết kiến chỉ là ba kiến trước.

Như đối với kiết kiến, đối với nghi cũng như vậy, nghĩa là như kiết kiến gồm chung ba cõi và chỉ có bốn bộ, gồm chung biến hành-Phi biến hành và duyên hữu lậu-vô lậu, kiết nghi cũng như vậy, cho nên kiết ái nếu đối với kiết nghi thì giống như đối với kiết kiến.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kiết ái ràng buộc thì cũng có kiết thủ ràng buộc chăng?

Đáp: nên làm thành bốn câu phân biệt. Trong này, kiết ái gồm chung năm bộ của ba cõi, chỉ là phi biến hành duyên hữu lậu; kiết thủ gồm chung ba cõi và chỉ có bốn bộ với duyên hữu lậu, gồm chung biến hành-phi biến hành. Những người đầy đủ phiền não, đối với sự của năm bộ thuộc ba cõi, nếu có kiết ái ràng buộc thì cũng có kiết thủ ràng buộc, nếu có kiết thủ ràng buộc thì cũng có kiết ái ràng buộc. Người không đầy đủ phiền não, thì kiết ái gồm chung năm bộ cho nên dài, chỉ có bốn bộ cho nên ngắn; kiết thủ gồm chung biến hành-phi tiến hành cho nên dài, chỉ có bốn bộ cho nên ngắn. Hai loại này cùng có nghĩa dài-ngắn, cho nên điều đã hỏi cần phải làm thành bốn câu phân biệt mà trả lời.

1. Hoặc có kiết ái ràng buộc mà không có kiết thủ ràng buộc, nghĩa là tập trí đã sinh mà diệt trí chưa sinh, đối với pháp do tu mà đoạn có kiết ái còn chưa đoạn; diệt trí đã sinh mà đạo trí chưa sinh, đối với pháp do tu mà đoạn có kiết ái còn chưa đoạn. Đệ tử của đức Thế Tôn có đủ kiến giải, đối với pháp do tu mà đoạn có kiết ái còn chưa đoạn. Trong này, hoặc có kiết ái của chín địa chưa đoạn, cho đến hoặc có kiết ái của một địa chưa đoạn; ở trong địa này hoặc có kiết ái của chín phẩm chưa đoạn, cho đến hoặc có kiết ái của một phẩm chưa đoạn. Bởi vì chưa đoạn cho nên có kiết ái ràng buộc mà không có kiết thủ ràng buộc. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì kiết thủ là biến hành duyên với năm bộ vào lúc ấy đã đoạn, kiết thủ là phi biến hành chưa đoạn, vì đã đoạn không phải là có năng lực ràng buộc đối với pháp do tu mà đoạn, cho nên bộ do tu mà đoạn không có kiết thủ.

2. Hoặc có kiết thủ ràng buộc mà không có kiết ái ràng buộc, nghĩa là khổ trí đã sinh mà tập trí chưa sinh, đối với pháp do kiến khổ mà đoạn có kiết thủ do kiến tập mà đoạn còn chưa đoạn. Trong này, khổ trí đã sinh mà tập trí chưa sinh, kiết ái, kiết thủ do kiến khổ mà đoạn, đã đoạn cả hai; kiết thủ do kiến tập mà đoạn còn chưa đoạn, làm sơ duyên ràng buộc đối với pháp do kiến khổ mà đoạn; kiết ái do kiến tập mà đoạn, tuy chưa đoạn nhưng đối với pháp do kiến khổ mà đoạn,

không phải là sở duyên ràng buộc bởi vì là phi biến hành, không phải là ràng buộc tương ứng bởi vì là tụ khác.

3. Hoặc có hai kiết đều ràng buộc. Trong này, người đầy đủ phiền não, đối với pháp do kiến tu mà đoạn có hai kiết ràng buộc. Trong này, người đầy đủ phiền não đối với pháp do kiến khổ mà đoạn, có kiết ái của một bộ ràng buộc kiết thủ của hai bộ ràng buộc; đối với pháp do kiến tập mà đoạn cũng như vậy; đối với pháp do kiến diệt mà đoạn, có kiết ái của một bộ ràng buộc kiết thủ của ba bộ ràng buộc; đối với pháp do kiến đạo mà đoạn cũng như vậy; đối với pháp do tu mà đoạn, có kiết ái của một bộ ràng buộc kiết thủ của hai bộ ràng buộc. Lại nữa, khổ trí đã sinh mà tập trí chưa sinh, đối với pháp do kiến tập-diệt-đạo và tu mà đoạn, có hai kiết ràng buộc. Trong này, đối với pháp do kiến tập mà đoạn, có kiết ái của một bộ ràng buộc - kiết thủ của một bộ ràng buộc; đối với pháp do kiến diệt - đạo mà đoạn, đều có kiết ái của một bộ ràng buộc - kiết thủ của hai bộ ràng buộc; đối với pháp do tu mà đoạn, có kiết ái của một bộ ràng buộc - kiết thủ của một bộ ràng buộc. Lúc bấy giờ đối với pháp do kiến khổ mà đoạn, tuy có kiết thủ ràng buộc nhưng không có kiết ái ràng buộc, cho nên ở đây không nói đến. Lại nữa, tập trí đã sinh mà diệt trí chưa sinh, đối với pháp do kiến diệt - đạo mà đoạn, có hai kiết ràng buộc. Trong này, đối với pháp do kiến diệt - đạo mà đoạn, đều có kiết ái của một bộ ràng buộc- kiết thủ của một bộ ràng buộc. Lúc bấy giờ đối với pháp do tu mà đoạn, tuy có kiết ái ràng buộc mà không có kiết thủ ràng buộc, cho nên ở đây không nói đến. Lại nữa, diệt trí đã sinh mà đạo trí chưa sinh, đối với pháp do kiến đạo mà đoạn, có hai kiết ràng buộc. Trong này, đối với pháp do kiến đạo mà đoạn, có kiết ái của một bộ ràng buộc - kiết thủ của một bộ ràng buộc, lúc bấy giờ với pháp do tu mà đoạn, tuy có kiết ái ràng buộc mà không có kiết thủ ràng buộc, cho nên ở đây không nói đến.

4. Hoặc có hai kiết đều không ràng buộc, nghĩa là tập trí đã sinh mà diệt trí chưa sinh, đối với pháp do kiến khổ - tập mà đoạn, không có hai kiết ràng buộc; diệt trí đã sinh mà đạo trí chưa sinh đối với pháp do kiến khổ - tập mà đoạn, không có hai kiết ràng buộc; diệt trí đã sinh mà đạo trí chưa sinh, đối với pháp do kiến khổ - tập - diệt mà đoạn, không có hai kiết ràng buộc. Đệ tử của đức thế tôn có đủ kiến giải, đối với pháp do kiến mà đoạn, không có hai kiết ràng buộc; đã lìa nhiễm cõi dục, đối với pháp cõi dục không có hai kiết ràng buộc; đã lìa nhiễm cõi dục, đối với pháp cõi dục không có hai kiết ràng buộc; đã lìa nhiễm cõi sắc, đối với pháp cõi dục, cõi sắc không có hai kiết ràng buộc; đã

liã nhiễm cõi sắc, đối với pháp cõi dục – cõi sắc không có hai kiết ràng buộc; đã liã nhiễm cõi vô sắc, đối với pháp cõi dục không có hai kiết ràng buộc; đã liã nhiễm cõi sắc, đối với pháp cõi dục - cõi sắc không có hai kiết ràng buộc; đã liã nhiễm cõi vô sắc, đối với pháp của ba cõi không có hai kiết ràng buộc. Trong này, các pháp có thể ràng buộc- đã bị ràng buộc đều đã đoạn, cho nên đều liã bỏ hai kiết, nghĩa là kiết ái – kiết thủ đều liã bỏ ràng buộc.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kiết ái ràng buộc thì cũng có kiết tãt ràng buộc chãng ?

Đãp: nếu đối với sự việc này có kiết tãt ràng buộc thì chắc chắn có kiết ái ràng buộc. Hoãc có kiết ái ràng buộc mà không có kiết tãt ràng buộc, nghĩa là đối với pháp do kiến mà đoạn của cõi dục và đối với pháp của cõi sắc - vô sắc có kiết ái chưa đoạn. Trong này, kiết ái gồm chung năm bộ của ba cõi, chỉ là phi biến hành - duyên hữu lậu; kiết tãt chỉ là phi biến hành - duyên hữu lậu do tu mà đoạn thuộc cõi dục. Những người đầy đủ phiãn não, đối với sự do tu mà đoạn thuộc cõi dục, nếu có kiết ái ràng buộc thì cũng có kiết tãt ràng buộc, nếu có kiết tãt ràng buộc thì cũng có kiết ái ràng buộc; đối với sự thuộc bốn bộ kiến mà đoạn của cõi dục và sự thuộc năm bộ của cõi sắc - vô sắc, thì có kiết ái ràng buộc chứ không có kiết tãt ràng buộc. Người không đầy đủ phiãn não, nếu chưa liã nhiễm cõi dục thì đối với sự do tu mà đoạn thuộc cõi dục, có đủ hai kiết ràng buộc; đối với sự thuộc bốn bộ do kiến mà đoạn của ba cõi, tùy thei xứ chưa đoạn thì có kiết ái ràng buộc mà không có kiết tãt ràng buộc, nếu xứ đã đoạn thì không có hai kiết ràng buộc; đối với sự do tu mà đoạn thuộc cõi sắc - vô sắc, có kiết ái ràng buộc mà không có kiết tãt ràng buộc; đã liã nhiễm cõi dục, đối với sự của năm bộ thuộc cõi dục không có hai kiết ràng buộc; đối với sự của năm bộ thuộc cõi sắc - vô sắc, tùy theo xứ chưa đoạn thì có kiết ái ràng buộc mà không có kiết tãt ràng buộc, nếu xứ đã đoạn thì không có hai kiết ràng buộc. Bởi vì kiết ái dài mà kiết tãt ngắn, cho nên điều đã hỏi cần phải đưa ra cách trả lời thuận theo câu sau.

Nếu đối với sự việc này có kiết tãt ràng buộc thì chắc chắn có kiết ái ràng buộc, nghĩa là đối với sự do tu mà đoạn thuộc cõi dục chưa liã ràng buộc. Hoãc là có kiết ái ràng buộc mà không có kiết tãt ràng buộc, nghĩa là đối với pháp do kiến mà thuộc cõi dục có kiết ái còn chưa đoạn. Trong này, hoãc có kiết ái của bốn bộ chưa đoạn, cho đến hoãc có kiết ái của một bộ chưa đoạn. Đối với pháp của cõi sắc-vô sắc có kiết ái chưa đoạn, trong này hoãc có kiết ái của tám địa chưa đoạn, cho đến

hoặc có kiết ái của một địa chưa đoạn; ở trong địa này hoặc có kiết ái của năm bộ chưa đoạn, cho đến hoặc có kiết ái của một bộ chưa đoạn; ở trong bộ này hoặc có kiết ái của chín phẩm chưa đoạn, cho đến hoặc có kiết ái của một phẩm chưa đoạn. Bởi vì chưa đoạn cho nên có kiết ái ràng buộc mà không có kiết tậ ràng buộc. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì do kiến mà đoạn thì không có kiết tậ, cõi sắc-vô sắc cũng không có kiết tậ. Hai cõi ấy không có Tậ-Khan, như trước nói về nhuế.

Như đối với kiết tậ, đối với kiết san cũng như vậy, nghĩa là tậ và san đều chỉ là phi biến hành-duyên hữu lậu thuộc bộ do tu mà đoạn của cõi dục. Như kiết ái đối với kiết sau làm thành nhất hành (chuyên về một sự), kiết mạn đối với kiết sau làm thành nhất hành cũng như vậy, nghĩa là ái và mạn đều gồm chung năm bộ của ba cõi, bởi vì chỉ là phi biến hành-duyên hữu lậu.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kiết nhuế ràng buộc thì cũng có kiết mạn ràng buộc chăng ?

Đáp: Nếu đối với sự việc này có kiết nhuế ràng buộc thì chắc chắn có kiết mạn ràng buộc. Hoặc có kiết mạn ràng buộc mà không có kiết nhuế ràng buộc, nghĩa là đối với pháp của cõi sắc-vô sắc, có kiết mạn chưa đoạn. Trong này, kiết nhuế chỉ có ở cõi dục và gồm chung năm bộ, chỉ là phi biến hành-duyên hữu lậu; kiết mạn gồm chung năm bộ thuộc ba cõi, chỉ là phi biến hành-duyên hữu lậu. Những người đầy đủ phiền não, đối với sự của năm bộ thuộc cõi dục, nếu có kiết nhuế ràng buộc thì cũng có kiết mạn ràng buộc, nếu có kiết mạn ràng buộc thì cũng có kiết nhuế ràng buộc; đối với sự của năm bộ thuộc cõi sắc-vô sắc, có kiết mạn ràng buộc chứ không có kiết nhuế ràng buộc. Người không đầy đủ phiền não, đối với sự của năm bộ thuộc cõi dục, tùy theo xứ chưa đoạn thì có kiết nhuế ràng buộc cũng có kiết mạn ràng buộc, nếu xứ đã đoạn thì không có kiết nhuế ràng buộc cũng không có kiết mạn ràng buộc; đối với sự của năm bộ thuộc cõi sắc-vô sắc, tùy theo xứ chưa đoạn thì có kiết mạn ràng buộc chứ không có kiết nhuế ràng buộc, nếu xứ đã đoạn thì không có kiết mạn ràng buộc cũng không có kiết nhuế ràng buộc. Bởi vì kiết nhuế ngắn mà kiết mạn dài, cho nên điều đã hỏi cần phải đưa ra cách trả lời thuận theo câu trước.

Nếu đối với sự việc này có kiết nhuế ràng buộc thì chắc chắn có kiết mạn ràng buộc, nghĩa là đối với sự của năm bộ thuộc cõi dục chưa đoạn hết. Hoặc có kiết mạn ràng buộc mà không có kiết nhuế ràng buộc, nghĩa là đối với pháp của cõi sắc-vô sắc, có kiết mạn chưa đoạn. Trong này, hoặc là có tám địa chưa đoạn, cho đến hoặc có một địa chưa

đoạn; ở trong địa này hoặc có năm bộ chưa đoạn, cho đến hoặc có một bộ chưa đoạn; ở trong bộ này hoặc có chín phẩm chưa đoạn, cho đến hoặc có một phẩm chưa đoạn.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kiết nhuế ràng buộc thì cũng có kiết vô minh ràng buộc chăng?

Đáp: nếu đối với sự việc này có kiết nhuế ràng buộc thì chắc chắn có kiết vô minh ràng buộc. Hoặc có kiết vô minh ràng buộc mà không có kiết nhuế ràng buộc, nghĩa là chưa lìa nhiễm cội dục, khổ trí đã sinh mà tập trí chưa sinh, đối với pháp do kiến khổ mà đoạn thuộc cội dục, có kiết vô minh do kiến tập mà đoạn còn chưa đoạn. Trong này, kiết nhuế chỉ gồm chung năm bộ của cội dục, chỉ là phi biến hành-phi biến hành-duyên hữu lậu cùng vô lậu. Những người đầy đủ phiền não, đối với sự của năm bộ thuộc cội dục, nếu có kiết nhuế ràng buộc thì cũng có kiết vô minh ràng buộc, nếu có kiết vô minh ràng buộc thì cũng có kiết nhuế ràng buộc; đối với sự của năm bộ thuộc cội sắc-vô sắc, có kiết vô minh ràng buộc chứ không có kiết nhuế ràng buộc. Người không đầy đủ phiền não, đối với xứ đã đoạn của cội dục, hoặc có kiết vô minh biến hành ràng buộc chứ không có kiết nhuế ràng buộc; đối với xứ chưa đoạn thuộc cội Sắc-vô sắc cũng như vậy. Bởi vì kiết Nhuế ngăn kiết vô minh dài, cho nên đều phải hỏi đưa ra cách trả lời thuận theo câu trước.

Nếu đối với sự việc này có kiết nhuế ràng buộc thì chắc chắn có kiết vô minh ràng buộc, nghĩa là đối với sự của năm bộ thuộc cội dục chưa đoạn hết. Hoặc có kiết nhuế vô minh ràng buộc mà không có kiết nhuế ràng buộc, nghĩa là chưa nhiễm cội dục, Khổ trí đã sinh ra mà Tập trí chưa sinh, đối với kiến pháp do khổ mà đoạn thuộc cội dục, có kiết vô minh do kiến tập mà đoạn còn chưa đoạn. Trong này, chưa lìa nhiễm cội dục, là nếu đã lìa nhiễm cội dục thì đối với pháp của cội dục thì không có hai kiết, cho nên nói là chưa lìa nhiễm cội dục. Khổ trí đã sinh mà Tập trí chưa sinh, Nhuế và vô minh do kiến khổ mà đoạn thì cả hai kiết đều đã đoạn; Vô minh Biến hành do kiến tập mà đoạn hãy còn chưa đoạn, nó làm sở duyên ràng buộc đối với pháp do kiến khổ mà đoạn; Kiết nhuế do kiến tập mà đoạn không phải là sở duyên ràng buộc đối với pháp do kiến khổ mà đoạn bởi vì là phi biến hành, không phải ràng buộc tương ứng bởi vì là tự khác. Lại nữa, đối với pháp của cội Sắc-vô sắc có kiết vô minh chưa đoạn. Trong này, hoặc là kiết vô minh của tám địa chưa đoạn, cho đến hoặc có kiết vô minh của một địa chưa đoạn; ở trong địa này hoặc có kiết vô minh của năm bộ chưa đoạn, cho đến hoặc có kiết vô minh của một bộ chưa đoạn; ở trong bộ

này hoặc có kiết vô minh thuộc chín phẩm chưa đoạn, cho đến hoặc có kiết vô minh thuộc một phẩm chưa đoạn. Bởi vì chưa đoạn cho nên kiết vô minh ràng buộc chứ không có kiết Nhuế ràng buộc, bởi vì hai cõi ấy không có kiết Nhuế.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kiết nhuế ràng buộc thì cũng có kiết kiến ràng buộc chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt. Trong này, kiết nhuế chỉ gồm chung năm bộ thuộc cõi dục, chỉ là phi biến hành-duyên hữu lậu; kiết kiến chỉ gồm chung ba cõi và chỉ có bốn bộ, gồm chung kiến hành - phi biến hành và duyên hữu lậu-vô lậu. Những người đầy đủ phiền não, đối với sự thuộc năm bộ của cõi dục, nếu có kiết nhuế ràng buộc thì cũng có kiết kiến ràng buộc, nếu có kiết kiến ràng buộc thì cũng có kiết nhuế ràng buộc; đối với sự của năm bộ thuộc cõi Sắc-vô sắc, có kiết kiến ràng buộc chứ không có kiết nhuế ràng buộc. Người không đầy đủ phiền não thì kiết nhuế gồm chung sự của năm bộ cho nên dài, chỉ là phi biến hành-duyên hữu lậu thuộc cõi dục cho nên ngắn; kiết kiến gồm chung biến hành-phi biến hành và duyên hữu lậu-vô lậu thuộc ba cõi cho nên dài, chỉ có bốn bộ cho nên ngắn. Hai loại này cùng có nghĩa là dài, ngắn, cho nên đều đã hỏi cần phải làm thành bốn câu phân biệt mà trả lời.

1. Hoặc có kiết nhuế ràng buộc mà không có kiết kiến ràng buộc, nghĩa là chưa lìa nhiễm cõi dục, tập trí đã sinh mà diệt trí chưa sinh, đối với pháp không tương ứng với kiết kiến do kiến diệt-đạo mà đoạn thuộc cõi dục, và đối với pháp lo tu mà đoạn của cõi dục, có kiết nhuế còn chưa đoạn. Trong này, pháp không tương ứng với kiết kiến lo kiến diệt-đạo mà đoạn, đó là những tụ pháp tương ứng-không tương ứng như tự tánh tà kiến và kiến thủ-giới cấm thủ-nghi-tham-sân-mạn-vô minh bất cộng... đối với các pháp này vì nhuế chưa đoạn cho nên có kiết nhuế ràng buộc, nó làm sở duyên ràng buộc và ràng buộc tương ứng đối với tụ của mình; nếu làm sở duyên ràng buộc đối với tụ khác mà không phải là ràng buộc tương ứng, thì không có kiết kiến ràng buộc. Nguyên cơ thể nào ? Bởi vì biến hành của kiết kiến duyên với năm bộ vào lúc ấy đã đoạn, còn lại chưa đoạn thì đối với pháp không tương ứng với kiết kiến này không phải là sở duyên ràng buộc bởi vì là duyên vô lậu, không phải là ràng buộc tương ứng bởi vì là tụ khác. Tự tánh không tương ứng với tự tánh, cho nên lúc ấy đối với pháp do tu mà đoạn thuộc cõi dục có nhuế còn chưa đoạn, vì vậy có kiết nhuế thuộc một phẩm chưa đoạn, chứ không có kiết kiến ràng buộc. Nguyên cơ thể nào ? Bởi

vì biến hành của kiết kiến duyên với năm bộ vào lúc ấy đã đoạn, cho nên bộ do tu mà đoạn không có kiết kiến. Lại nữa, diệt trí đã sinh mà đạo trí chưa sinh, đối với pháp không tương ứng với kiết kiến do kiến đạo mà đoạn thuộc cõi dục, và đối với pháp do tu mà đoạn thuộc cõi dục có kiết nhuế còn chưa đoạn. Trong này, pháp không tương ứng với kiết kiến do kiến đạo mà đoạn, như trước đã nói. Đối với các pháp này và đối với pháp do tu mà đoạn thuộc cõi dục, có kiết nhuế ràng buộc mà không có kiết kiến ràng buộc, cũng như trước đã nói. Lại nữa, đệ tử của đức Thế Tôn có đủ kiến giải; chưa lìa nhiễm cõi dục, đối với pháp do tu mà đoạn thuộc cõi dục có kiết nhuế còn chưa đoạn; lúc ấy đối với pháp do tu mà đoạn thuộc cõi dục, vì nhuế chưa đoạn cho nên có kiết nhuế ràng buộc chứ không có kiết kiến ràng buộc, như trước nên biết!

2. Hoặc có kiết kiến ràng buộc mà không có kiết nhuế ràng buộc, nghĩa là chưa lìa nhiễm cõi dục, khổ trí đã sinh mà tập trí chưa sinh, đối với pháp do kiến khổ mà đoạn thuộc cõi dục, có kiết kiến do kiến tập mà đoạn còn chưa đoạn; đối với pháp của cõi sắc-vô sắc có kiết kiến chưa đoạn. Trong này, khổ trí đã sinh mà tập trí chưa sinh, kiết nhuế -kiết kiến do kiến khổ mà đoạn, cả hai đều đã đoạn; kiết kiến do kiến tập mà đoạn còn chưa đoạn, làm sở duyên ràng buộc đối với pháp do kiến khổ mà đoạn; kiết nhuế do kiến tập mà đoạn tuy còn chưa đoạn, nhưng đối với pháp do kiến khổ mà đoạn không phải là sở duyên ràng buộc bởi vì là phi tiến hành, không phải là ràng buộc tương ứng bởi vì là tụ khác. Đối với pháp của cõi sắc-vô sắc có kiết kiến chưa đoạn; ở trong địa này hoặc có kiết kiến của bốn bộ chưa đoạn, cho đến hoặc có kiết kiến của một bộ chưa đoạn. Bởi vì chưa đoạn cho nên có kiết kiến ràng buộc chứ không có kiết nhuế ràng buộc, vì hai cõi ấy không có kiết nhuế.

3. Hoặc có hai kiết cùng ràng buộc, nghĩa là người đầy đủ phiền não, đối với pháp do kiến-tu mà đoạn thuộc cõi dục có hai kiết ràng buộc. Người đầy đủ phiền não này đối với pháp do kiến khổ mà đoạn thuộc cõi dục, có kiết nhuế của một bộ ràng buộc-kiết kiến của hai bộ ràng buộc; đối với pháp do kiến tập mà đoạn thuộc cõi dục cũng như vậy; đối với pháp tương ứng với kiết kiến do kiến diệt mà đoạn thuộc cõi dục, có kiết nhuế của một bộ ràng buộc-kiết kiến của ba bộ ràng buộc, đối với pháp không tương ứng với kiết kiến ấy, có kiết nhuế của một bộ ràng buộc-kiết kiến của hai bộ ràng buộc; đối với pháp do kiến đạo mà đoạn thuộc cõi cũng như vậy; đối với pháp do tu mà đoạn thuộc cõi dục, có kiết nhuế của một bộ ràng buộc-kiết kiến của hai bộ ràng

buộc. Lại nữa, chưa lìa nhiễm cõi dục, khổ trí đã sinh mà tập trí chưa sinh, đối với pháp do kiến tập-diệt-đạo và tu mà đoạn thuộc cõi dục, có hai kiết ràng buộc. Trong này, đối với pháp do kiến tập mà đoạn thuộc cõi dục, có kiết nhuế của một bộ ràng buộc-kiết kiến của một bộ ràng buộc; đối với pháp tương ứng với kiết kiến do kiến diệt mà đoạn thuộc cõi dục, có kiết nhuế của một bộ ràng buộc-kiết kiến của hai bộ ràng buộc, đối với pháp không tương ứng với kiết kiến ấy, có kiết nhuế của một bộ ràng buộc, đối với pháp không tương ứng với kiết kiến ấy, có kiết nhuế của một bộ ràng buộc-kiết kiến của một bộ ràng buộc; đối với pháp do kiến đạo mà đoạn thuộc cõi dục cũng như vậy; đối với pháp do tu mà đoạn thuộc cõi dục, có kiết nhuế của một bộ ràng buộc-kiết kiến của một bộ ràng buộc. Lúc bấy giờ đối với pháp do kiến khổ mà đoạn thuộc cõi dục, tuy có kiết kiến ràng buộc mà không có kiết nhuế ràng buộc, cho nên ở đây không nói đến. Lại nữa, tập trí đã sinh mà diệt trí chưa sinh, đối với pháp tương ứng với kiết kiến do kiến diệt-Đạo mà đoạn thuộc cõi dục, có hai kiết ràng buộc. Trong này, chưa lìa nhiễm cõi dục, đối với pháp tương ứng với kiết kiến do kiến diệt-Đạo mà đoạn thuộc cõi dục, đều có kiết nhuế của một bộ ràng buộc-kiết kiến của một bộ ràng buộc. Lúc bấy giờ đối với pháp không tương ứng với kiết kiến do kiến diệt-Đạo mà đoạn thuộc cõi dục và pháp do tu mà đoạn, tuy có kiết Nhuế ràng buộc mà không có kiết kiến ràng buộc, cho nên ở đây không nói đến. Lại nữa, Diệt trí đã sinh mà đạo trí chưa sinh, đối với pháp tương ứng với kiết kiến do kiến Đạo mà đoạn thuộc cõi dục, có hai kiết ràng buộc. Trong này, chưa lìa nhiễm cõi dục đối với pháp tương ứng với kiết kiến do kiến đạo mà đoạn thuộc cõi dục, có kiết nhuế một bộ ràng buộc-kiết kiến của một bộ ràng buộc. Lúc bấy giờ đối với pháp không tương ứng với kiết kiến do kiến đạo mà đoạn thuộc cõi dục và pháp do tu mà đoạn, tuy có kiết nhuế ràng buộc mà không có kiết kiến ràng buộc, cho nên ở đây không nói đến.

